

Bản án số: 17/2025/HSST
Ngày 13-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Thúy Hảo

Ông Hồ Sỹ Tiến

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Khuất Cao Hoàng – Thư ký của Tòa án nhân dân, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Anh T - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 389/2024/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2025, đối với bị cáo:

Hoàng Kim H, sinh ngày 28-09-1990 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Ấp P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi ở: không xác định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C và bà Nguyễn Thị T1; Tiền án: không.

Tiền sự:

- Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 157/QĐ-TA ngày 10-03-2016 của Tòa án nhân dân thành phố V đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng.

- Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 79/2019/QĐ-TA ngày 23-04-2019 của Tòa án nhân dân thành phố V đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng.

- Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 07/2022/QĐ-TA ngày 18-04-2022 của Tòa án nhân dân thị xã P đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng.

Bị bắt ngày 01 tháng 09 năm 2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (bị cáo có mặt).

Bị hại: Anh Trần Văn K, sinh năm 1999 – Địa chỉ: Số A Đường C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 01-09-2024, Hoàng Kim H đi ngang qua tiệm cơm tấm tại địa chỉ số A V, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu do anh Trần Văn K làm chủ. H quan sát thấy trong tiệm có quầy sửa chữa điện thoại và không có người trông coi. H thấy căn nhà bên cạnh không khóa cổng nên đi vào trong rồi trèo qua tường rào giữa hai nhà để vào trong tiệm cơm tấm, lấy trộm 04 chiếc điện thoại di động rồi trèo qua hàng rào ra ngoài.

H lấy một bao nhỏ đựng 04 chiếc điện thoại di động để dưới chân hàng rào, tiếp tục trèo vào bên trong trộm cắp 01 máy tính xách tay. Sau đó H trèo qua hàng rào cầm 04 chiếc điện thoại di động cùng máy tính xách tay đi đến bãi đất trống cách tiệm cơm khoảng 20m ngủ.

Đến khoảng 06 giờ sáng cùng ngày anh Trần Văn K đến tiệm thì phát hiện bị mất trộm tài sản nên anh K đi tìm xung quanh thì phát hiện H đang nằm ngủ tại khu vực bãi đất trống cùng số tài sản của anh K bị mất nên trình báo Công an.

Thu giữ vật chứng gồm: 01 máy tính xách tay màu đen, nhãn hiệu HP Pavilion g6 Notebook PC; 01 điện thoại OPPO F5 màu đen-trắng, dung lượng 64GB; 01 điện thoại Samsung J2 màu Gold, dung lượng 16GB; 01 điện thoại Iphone 6 màu Gold, dung lượng 64GB; 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu xám-trắng, dung lượng 128GB.

Bản Kết luận định giá tài sản số 121/KL-HĐĐG-TTHS ngày 04-09-2024 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự kết luận:

- 01 máy tính xách tay màu đen, nhãn hiệu HP Pavilion g6 Notebook PC giá trị 1.000.000 đồng;

- 01 điện thoại OPPO F5 màu đen-trắng, dung lượng 64GB giá trị 200.000 đồng;

- 01 điện thoại Samsung J2 màu Gold, dung lượng 16GB giá trị 100.000 đồng;

- 01 điện thoại Iphone 6 màu Gold, dung lượng 64GB giá trị 150.000 đồng;

- 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu xám-trắng, dung lượng 128GB giá trị 1.500.000 đồng.

Tổng giá trị chiếm đoạt là 2.950.000 đồng.

Bản cáo trạng số 361/CT-VKS ngày 14-11-2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố Hoàng Kim H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo mức án từ 12 đến 15 tháng tù giam.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thành phố V và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận vào khoảng 01 giờ ngày 01-09-2024, tại số nhà A V, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bị hại với tổng trị giá tài sản là 2.950.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và bị hại, phù hợp với kết quả định giá và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa. Vì vậy, hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Nhân thân bị cáo là đối tượng nghiện đã nhiều lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Nên cần xử phạt bị cáo mức án tương ứng với hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại xác định đã nhận lại toàn bộ tài sản, không yêu cầu gì về phân trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Kim H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Hoàng Kim H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01 tháng 09 năm 2024.

3. Án phí: Áp dụng điểm a Điều 22 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND TP. V;
- Công an TP. V;
- Thi hành án dân sự TP. V;
- Nhà tạm giữ Công an TP. V;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Thanh Hảo